Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-10-19 08:15:25 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1956/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn, bảo tàng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn, bảo tàng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 544/TTr-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn, bảo tàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn, bảo tàng

(Kèm theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt đầy đủ và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn, bảo tàng (Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng).

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 156-TB/VPTW thành các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách và lộ trình thực hiện; xác định rõ trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong tổ chức thực hiện.

- Khẩn trương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực, phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa và năng lực hiện có của lĩnh vực bảo tồn, bảo tàng, tạo nền tảng để phát huy có hiệu quả giá trị di sản văn hóa trong đời sống đương đại, trở thành nguồn lực để phát triển đất nước, phát huy sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ được giao bảo đảm nguyên tắc 6 rõ; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nội dung công việc, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; gắn với công cụ đánh giá hiệu quả, thực chất.

- Gắn việc thực hiện Kế hoạch với quá trình hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội; tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Thông báo số 156-TB/VPTW

- Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Thông báo số 156-TB/VPTW đến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Rà soát toàn diện hệ thống bảo tồn, bảo tàng và các dự án thiết chế văn hoá lớn

- Rà soát sơ bộ, nhận diện những vấn đề cấp bách đối với hệ thống bảo tồn, bảo tàng (bảo tàng, di tích) và các dự án thiết chế văn hoá lớn.

- Rà soát, đánh giá, phân loại toàn diện thực trạng của hệ thống bảo tồn, bảo tàng, cụ thể: Thống kê đầy đủ số lượng, loại hình bảo tàng và tập trung làm rõ tình trạng mất cân đối, thiếu hụt về loại hình trong tổng thể hệ thống bảo tàng và xác định rõ khoảng trống cần bổ sung; trên cơ sở đó, đánh giá thực chất hiệu quả hoạt động, chỉ rõ những bảo tàng hoạt động hiệu quả. Thống kê, đánh giá tình trạng các di tích, mức độ xuống cấp của các thiết chế đang vận hành và các dự án thiết chế văn hóa lớn để xác định thứ tự ưu tiên đầu tư; khắc phục tình trạng sửa chữa nhỏ lẻ, chắp vá, kéo dài, đầu tư nhiều lần nhưng không giải quyết căn bản vấn đề.

- Chủ động làm giàu các bộ sưu tập hiện vật có giá trị mang tầm cỡ quốc gia.

- Nghiên cứu cơ chế và tổ chức hoạt động đưa những cổ vật, hiện vật có giá trị đặc biệt của Việt Nam đang được lưu giữ ở nước ngoài về nước, góp phần hoàn chỉnh câu chuyện lịch sử và làm giàu ký ức quốc gia.

- Tổng kết nghiêm túc toàn bộ quá trình triển khai dự án xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia và đề xuất phương án có tính khả thi, trước hết phải xác định rõ nội dung câu chuyện trên cơ sở các bộ sưu tập, đối tượng phục vụ, việc ứng dụng công nghệ và mô hình vận hành; thiết kế nội dung trưng bày trước khi thiết kế công trình, đồng thời xác định nhu cầu xã hội trước khi xác định quy mô xây dựng.

3. Rà soát, khắc phục những khoảng trống trong lưu giữ tư liệu, hiện vật về lịch sử Việt Nam từ khi đất nước giành độc lập đến nay, nhất là lịch sử của quá trình kiến thiết, phát triển và biến đổi xã hội

- Rà soát có hệ thống những khoảng trống trong nguồn tư liệu về lịch sử Việt Nam trong thế kỷ XX và đương đại, đặc biệt, ưu tiên xác định các nhóm tư liệu, hiện vật, công trình, bộ sưu tập và nguồn ký ức trong những lĩnh vực đang biến đổi nhanh và những nguồn tư liệu có nguy cơ mất đi, không thể phục hồi.

- Nhận diện đúng những giá trị cần lưu giữ và xác định cụ thể phương án bảo tồn những giá trị đã trở thành một phần của lịch sử, trước khi những giá trị đó mất đi, trong đó tập trung vào những tư liệu được hình thành từ quá trình kiến thiết đất nước, thành tựu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và mô hình phát triển mới của đất nước.

4. Hình thành năng lực nhận diện, gìn giữ và kiến tạo những giá trị có thể trở thành di sản của tương lai ngay từ khi các giá trị đó đang được hình thành

- Xây dựng hệ thống tiêu chí, quy trình và cơ chế phối hợp để đánh giá "tiềm năng di sản" đối với một số nhóm công trình, sản phẩm có ý nghĩa đặc biệt (bao gồm cả các công trình của doanh nghiệp tư nhân) ngay từ giai đoạn quy hoạch và chuẩn bị đầu tư.

- Đối với những công trình có tiềm năng đặc biệt, được xác định ưu tiên đầu tư, nghiên cứu, lập "hồ sơ ký ức" ngay từ khi khởi công để lưu giữ quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành, cải tạo và những sự kiện quan trọng gắn với công trình, phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị lâu dài.

5. Thiết lập kho dữ liệu văn hoá số quốc gia theo hướng thống nhất, liên thông, có thể kiểm chứng và sử dụng lâu dài. Xây dựng thể chế, chính sách đặc thù để phát triển dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong bảo vệ, bảo tồn và chuyển hoá giá trị văn hoá thành giá trị kinh tế để phát triển công nghiệp văn hoá

- Đánh giá thực chất kết quả triển khai các chương trình số hoá di sản và dữ liệu văn hoá hiện có, làm rõ những nhiệm vụ trùng lặp, phân tán, không tương thích hoặc chưa có chuẩn chung.

- Thiết lập và đưa vào vận hành, khai thác Kho dữ liệu văn hoá số quốc gia bảo đảm thống nhất, kết nối, liên thông, đồng bộ trên toàn quốc theo tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", có thể kiểm chứng và sử dụng lâu dài; ưu tiên trước hết đối với các bảo tàng quốc gia, bảo tàng lớn, cơ quan lưu trữ và một số địa phương có điều kiện.

- Bảo đảm mỗi hiện vật khi đưa vào kho dữ liệu dùng chung phải có định danh thống nhất, thông tin về nguồn gốc, hồ sơ khoa học và dữ liệu tương ứng; dữ liệu về di tích, tài liệu, bộ sưu tập từng bước được tổ chức, bảo đảm có nguồn gốc, ngữ cảnh, thẩm quyền xác thực, khả năng truy xuất và liên kết. Quan tâm giải quyết bài toán bảo tồn số dài hạn, bảo đảm dữ liệu có thể được đọc, xác thực và hiểu đúng khi công nghệ thay đổi; xây dựng nguồn dữ liệu tin cậy để các nền tảng số, công nghệ

mới và các thế hệ mai sau có thể tiếp cận, hiểu đúng về lịch sử, văn hoá, con người Việt Nam. Việc xây dựng và làm chủ dữ liệu phải gắn với bảo đảm chủ quyền tri thức, quyền chủ động tổ chức, lưu giữ và kể câu chuyện của dân tộc mình.

- Thể chế hóa chủ trương của Đảng thành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút nguồn lực đầu tư, ưu đãi đầu tư hạ tầng văn hóa số, phát triển giải pháp công nghệ cao cho văn hóa và phát triển trọng tâm một số lĩnh vực công nghiệp văn hóa. Từng bước chuyển dữ liệu di sản văn hoá thành giá trị kinh tế, nguồn lực phục vụ giáo dục, nghiên cứu, sáng tạo, quảng bá văn hoá và phát triển công nghiệp văn hóa.

6. Đổi mới cách đánh giá hiệu quả hoạt động của các thiết chế bảo tồn, bảo tàng; tăng cường gắn kết bảo tàng với giáo dục và đời sống xã hội

- Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của bảo tàng không chỉ căn cứ vào số lượng khách tham quan, mà phải đánh giá được chất lượng công chúng, mức độ thu hút người trẻ, khả năng thu hút khách quay trở lại, hiệu quả giáo dục, nghiên cứu, mức độ khai thác dữ liệu, khả năng tạo ra tri thức mới, làm sống lại các giá trị văn hoá trong đời sống đương đại và những giá trị xã hội nhận được từ nguồn lực Nhà nước đã đầu tư.

- Đưa bảo tàng trở thành không gian học tập thường xuyên, gắn giáo dục lịch sử, văn hoá với hiện vật, không gian và những câu chuyện chân thực tại bảo tàng, góp phần bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức, lối sống, tình yêu quê hương, đất nước, ý thức trách nhiệm công dân và trách nhiệm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, dân tộc, nhất là trong thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ quản bảo tàng phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan, đơn vị liên quan đóng góp kinh nghiệm và tài liệu, hiện vật phục vụ xây dựng Bảo tàng Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Trung tâm quốc gia về bảo quản và phục chế di sản văn hóa, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

(Một số nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 156-TB/VPTW tại Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch, thời gian và nguồn lực thực hiện

a) Kế hoạch thực hiện

Các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Thông báo

số 156-TB/VPTW ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng và Kế hoạch này bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

b) Thời gian thực hiện:

Các nhiệm vụ cấp bách triển khai trong năm 2026; các tiêu chí, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội và nền tảng mới phải cơ bản hoàn thành trong năm 2027; đến năm 2028, phải có những kết quả cụ thể, có thể kiểm đếm, đánh giá. Định kỳ 06 tháng kiểm điểm tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục.

c) Nguồn lực thực hiện:

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) theo phân cấp ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Nguồn lực con người: Đội ngũ cán bộ bảo tàng, chuyên gia lĩnh vực di sản văn hóa kết hợp với chuyên gia lĩnh vực giáo dục, công nghệ và các lĩnh vực khác có liên quan.

2. Phân công thực hiện

a) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm theo quy định về nội dung, báo cáo và đề xuất, kiến nghị tại Tờ trình số 544/TTr-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2026 và hồ sơ liên quan.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng các nội dung, tài liệu và hoạt động giáo dục trải nghiệm gắn liền với hiện vật, không gian trưng bày tại các bảo tàng cho học sinh, sinh viên, phù hợp với chương trình giáo dục, đào tạo và yêu cầu của từng cấp học, góp phần hình thành phẩm chất, năng lực, ý thức trách nhiệm và tình yêu quê hương, đất nước cho người học.

- Hướng dẫn các Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các trường học kết nối thường xuyên với các bảo tàng, di tích trên địa bàn để tổ chức hoạt động học tập, trải nghiệm và giáo dục di sản văn hoá ngoài nhà trường.

c) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo vào việc số hóa, phục dựng và quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

- Hỗ trợ giải pháp kỹ thuật để xác minh nguồn gốc, bảo quản và kết nối dữ liệu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc Việt Nam đang được lưu giữ ở nước ngoài.

d) Bộ Xây dựng

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc và hoạt động đầu tư xây dựng theo phân công tại Phụ lục kèm theo, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Bộ Tài chính

Tổng hợp chi ngân sách nhà nước (kinh phí chi thường xuyên và vốn đầu tư phát triển) cho việc tạo lập, chuẩn hóa, lưu trữ và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật của Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia và các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch ban hành theo Quyết định này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và các quy định khác của pháp luật có liên quan trên cơ sở đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

e) Bộ Công an

- Phối hợp Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch rà soát, thống nhất danh mục dữ liệu, cấu trúc dữ liệu, phạm vi và phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu số hoá về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- Rà soát nhu cầu, nghiên cứu phương án bố trí, cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia gồm hạ tầng Colocation, Cloud và các hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ lưu trữ, bảo đảm việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo đúng mục đích, đúng thẩm quyền, theo phân quyền, yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin theo quy định.

- Phối hợp, hướng dẫn Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong công tác bảo đảm an ninh mạng hệ thống thông tin; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng các hệ thống thông tin phục vụ công tác bảo tồn, bảo tàng trước khi kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID).

- Tổ chức công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trộm cắp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; phối hợp các cơ quan liên quan bảo đảm an ninh, an toàn quá trình đưa các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc Việt Nam từ nước ngoài về nước.

g) Bộ Ngoại giao

- Phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn, bảo tàng và phát huy giá trị di sản.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong kết nối, trao đổi thông tin với UNESCO, cơ quan chức năng, tổ chức và cá nhân nước ngoài.

- Trên cơ sở danh mục, hồ sơ chuyên môn và căn cứ pháp lý do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và cơ quan có thẩm quyền xác lập, hỗ trợ tiếp cận, trao đổi thông tin, vận động và xử lý các vấn đề đối ngoại liên quan đến việc trao trả, hồi hương, mua, tiếp nhận hiến tặng hoặc chuyển giao hợp pháp tài sản văn hoá có nguồn gốc Việt Nam; thực hiện các thủ tục ngoại giao, lãnh sự cần thiết.

- Phối hợp theo thẩm quyền trong đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế có liên quan; tranh thủ các cơ chế và nguồn lực quốc tế, trong đó có UNESCO.

h) Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, đánh giá thành phần và tình trạng tài liệu lưu trữ đang bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia và lưu trữ lịch sử địa phương, thống kê các sự kiện lịch sử của đất nước, của địa phương cần sưu tầm, bổ sung tài liệu.

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Triển khai rà soát, đánh giá toàn diện công tác bảo tồn, bảo tàng trên địa bàn; lập kế hoạch, bố trí nguồn lực và ngân sách để thực hiện các dự án xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, sưu tầm hiện vật và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động bảo tàng; triển khai số hóa di sản văn hóa trên địa bàn quản lý và cập nhật dữ liệu số vào nền tảng quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

- Rà soát chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu lịch sử; đồng bộ và chia sẻ dữ liệu số của địa phương với Kho dữ liệu văn hoá số quốc gia.

- Tổ chức nhận diện lập danh mục, xác định giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài có xuất xứ trên địa bàn được phát hiện và huy động nguồn lực theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để thực hiện phương án thu hồi, việc mua và đưa về nước.

Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÔNG BÁO SỐ 156-TB/VPTW NGÀY 26 THÁNG 8 NĂM 2026 CỦA VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG THÔNG BÁO Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM LÀM VIỆC VỚI BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VỀ CÔNG TÁC BẢO TỒN, BẢO TÀNG

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan thông tấn, báo chí	Chương trình truyền hình, phát thanh, tin, bài	Tháng 9/2026
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố		Quyết định	Tháng 9/2026
3	Rà soát sơ bộ, nhận diện những vấn đề cấp bách về hệ thống bảo tồn, bảo tàng và các dự án thiết chế văn hoá lớn.	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ quản thiết chế đang vận hành/nơi có di tích	- Báo cáo của bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố - Tổng hợp của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Tháng 9/2026
4	Rà soát, đánh giá, phân loại toàn diện thực trạng của hệ thống bảo tồn, bảo tàng: Thống kê đầy đủ số lượng, loại hình bảo tàng và tập trung làm rõ tình trạng mất cân đối, thiếu hụt về loại hình trong	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ quản	Báo cáo	Trước 31/12/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	tổng thể hệ thống bảo tàng và xác định rõ khoảng trống cần bổ sung; đánh giá thực chất hiệu quả hoạt động, chỉ rõ những đơn vị hoạt động hiệu quả. Thống kê, đánh giá tình trạng các di tích, mức độ xuống cấp của các thiết chế đang vận hành; xác định rõ danh mục, thứ tự ưu tiên đầu tư và phương án xử lý đối với từng nhóm vấn đề		thiết chế đang vận hành/nơi có di tích		
5	Chủ động làm giàu các bộ sưu tập hiện vật có giá trị mang tầm cỡ quốc gia	Bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ quản bảo tàng	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Tài liệu, hiện vật được sưu tầm, bổ sung cho các sưu tập	Thường xuyên
6	Triển khai nghiên cứu cơ chế và tổ chức các hoạt động đưa những cổ vật, hiện vật có giá trị đặc biệt của Việt Nam đang được lưu giữ ở nước ngoài về nước để hoàn chỉnh và làm giàu các bộ sưu tập quốc gia	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Bộ Ngoại giao, bộ ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan	- Xây dựng hồ sơ khoa học - Phấn đấu đưa được từ 05 - 10 cổ vật có giá trị đặc biệt của Việt Nam từ nước ngoài về nước	Thường xuyên
7	Tổ chức nhận diện lập danh mục, xác định giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài có xuất xứ trên địa bàn được phát hiện và huy động nguồn lực theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để thực hiện phương án thu hồi, việc mua và đưa về nước	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Danh mục	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
8	Tổng kết toàn bộ quá trình triển khai dự án xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia và đề xuất phương án có tính khả thi	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Xây dựng	Báo cáo	Trước 31/12/2026
9	Rà soát có hệ thống những khoảng thiếu trong nguồn tư liệu về lịch sử Việt Nam trong thế kỷ XX và đương đại; nhận diện đúng những giá trị cần lưu giữ và xác định cụ thể phương án bảo tồn những giá trị đã trở thành một phần của lịch sử, trước khi những giá trị đó mất đi	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Báo cáo	Trước 31/12/2026
10	Xây dựng hệ thống tiêu chí, quy trình và cơ chế phối hợp để đánh giá "tiềm năng di sản" đối với một số nhóm công trình, sản phẩm có ý nghĩa đặc biệt, kể cả công trình của doanh nghiệp tư nhân	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Xây dựng	Văn bản hướng dẫn về tiêu chí, quy trình, cơ chế phối hợp	Trước 31/12/2026
11	Nghiên cứu lập "hồ sơ ký ức" ngay từ khi khởi công để lưu giữ thông tin, tư liệu về quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành, cải tạo và những sự kiện quan trọng gắn với những công trình có tiềm năng đặc biệt, được xác định ưu tiên đầu tư, phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị lâu dài	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, doanh nghiệp có liên quan	Báo cáo nghiên cứu, đề xuất cơ chế lập, quản lý và lưu trữ "hồ sơ ký ức" đối với công trình	Tháng 3/2027
12	Đánh giá thực chất kết quả triển khai các chương trình số hoá di sản và dữ liệu văn hoá hiện có	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Báo cáo	Trước 31/12/2026
13	Số hóa di sản văn hóa thuộc phạm vi quản lý; rà soát	Bộ ngành, cơ quan tổ chức	Bộ Công an, Bộ Văn hoá,	Cơ sở dữ liệu văn hoá số	Trước 31/12/2027

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu lịch sử; đồng bộ và chia sẻ dữ liệu số của địa phương với Kho dữ liệu văn hoá số quốc gia	ở trung ương quản lý di sản văn hóa, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Thể thao và Du lịch		
14	Thiết lập và đưa vào hoạt động, khai thác Kho dữ liệu văn hoá số quốc gia đồng bộ, liên thông trên toàn quốc, trước hết đối với các dữ liệu số về di sản văn hóa trên phạm vi toàn quốc	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương quản lý di sản văn hóa, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Kho dữ liệu văn hoá số quốc gia	Trước 31/12/2027
15	Thể chế hóa chủ trương của Đảng thành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút nguồn lực đầu tư, ưu đãi đầu tư hạ tầng văn hóa số, phát triển giải pháp công nghệ cao cho văn hóa và phát triển trọng tâm một số ngành, lĩnh vực công nghiệp văn hóa; đề xuất cơ chế tài chính, chính sách khuyến khích phù hợp để doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển công nghiệp văn hóa	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Luật Phát triển công nghiệp văn hoá	Trình tại Kỳ họp lần thứ hai, Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026)
16	Đổi mới cách đánh giá hiệu quả hoạt động của các thiết chế bảo tồn, bảo tàng, bảo đảm phù hợp với từng loại hình và cấp độ bảo tàng	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ quản bảo tàng	Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của bảo tàng	Tháng 3/2027

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
17	Xây dựng nội dung, tài liệu hướng dẫn hoạt động trải nghiệm, giáo dục di sản gắn với xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, bồi đắp lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước và tự hào dân tộc cho học sinh, sinh viên gắn liền với hiện vật, không gian trưng bày tại các bảo tàng cho học sinh, sinh viên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Tài liệu hướng dẫn	Tháng 3/2027
18	Kết nối các trường học với các bảo tàng trên địa bàn để tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục di sản văn hoá ngoài nhà trường; lồng ghép hoạt động trải nghiệm di sản bảo tàng vào các tiêu chí xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh và đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Văn bản chỉ đạo	Tháng 3/2027
19	Đóng góp kinh nghiệm và tài liệu, hiện vật phục vụ xây dựng Bảo tàng Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ quản bảo tàng	Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan, đơn vị liên quan	Tài liệu, hiện vật được chuyển giao	Trước 31/12/2027
20	Nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Trung tâm quốc gia về bảo quản và phục chế di sản văn hóa	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương	Đề án thành lập Trung tâm quốc gia về bảo quản và phục chế di sản văn hóa	Trước 31/12/2027